

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Danh mục TTHC và Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 946/TTr-STP ngày 31/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp căn cứ Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố, phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Tổ chức niêm yết công khai đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo đúng quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, BTCD, PVHCC;
- Lưu: VP. NTL

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính áp dụng chung					
01	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.	Các cơ quan, tổ chức lập sổ gốc	Không.	Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
02	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số	UBND cấp xã; Phòng Tư pháp; Tổ chức hành nghề công chứng.	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính	-Nhu trên-

		quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.		theo trang của bản chính	
03	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã, Tổ chức hành nghề công chứng	10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	-Nhu trên-
04	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã.	30.000 nghìn đồng/hợp đồng, giao dịch.	-Nhu trên-

05	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã.	25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	-Nhu trên-
06	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã lưu trữ hợp đồng, giao dịch.	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	-Nhu trên-

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

01	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu	Phòng Tư pháp	10.000 đồng/trường hợp	Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
----	----------	---	---	---------------	------------------------	--

			chứng thực.				
02	2.001044	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Phòng pháp	Tư	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	-Nhu trên-
03	2.001050	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Phòng pháp	Tư	50.000 đồng/văn bản.	-Nhu trên-
04	2.001052	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Phòng pháp	Tư	50.000 đồng/văn bản.	-Nhu trên-
III	Thủ tục hành chính cấp xã						

01	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	UBND cấp xã	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
02	2.001019	Chứng thực di chúc	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	UBND cấp xã	50.000 đồng/di chúc	-Nhu trên-
03	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản	-Nhu trên-
04	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải	UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản	-Nhu trên-

			quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			
05	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản	-Nhu trên-

B. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: Thủ tục hành chính áp dụng chung

1	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		Phòng Tư pháp; Tổ chức hành công nghệ chứng;		Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
---	---	--	--	--	--

PHẦN II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG

1. Cấp bản sao từ sổ gốc

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn giải quyết	30 phút
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, cấp bản sao, trình Lãnh đạo xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ 30 phút
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.			

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Cấp bản sao từ sổ gốc

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
----------	-------------------	--------------------	---------------------

Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: xem xét, thẩm tra, cấp bản sao, trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ 30 phút
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.			

2. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý.	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: xem xét, thẩm tra, cấp bản sao, trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ 30 phút
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	

	<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>
--	---

3. Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý.	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: kiểm tra, xử lý hồ sơ, cho công dân ký vào văn bản chứng thực. Trình lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ 30 phút
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
	<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>		

4. Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
----------	-------------------	--------------------	---------------------

Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: Kiểm tra và thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch, trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ 30 phút
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

5. Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: Kiểm tra, sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch, trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ 30 phút
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

6. Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: Kiểm tra và cấp bản sao, trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	02 giờ 30 phút
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

7. Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý.	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: Kiểm tra và xử lý hồ sơ. Trình lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ 30 phút
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

8. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý.	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: Kiểm tra hồ sơ, cho công dân ký vào hợp đồng; ghi lời chứng theo mẫu. Trình lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	03 giờ hoặc 01 ngày (nếu trường hợp phức tạp)
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

9. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: Kiểm tra hồ sơ yêu cầu chứng thực	03 giờ hoặc 01 ngày

		và cho các bên tham gia thỏa thuận phân chia di sản ký vào văn bản chứng thực. Trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	(nếu trường hợp phức tạp)
Bước 3	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			

10. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý.	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: Kiểm tra hồ sơ yêu cầu chứng thực và cho các bên tham gia thỏa thuận phân chia di sản ký vào văn bản. Trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	03 giờ hoặc 01 ngày (nếu trường hợp phức tạp)
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			

11. Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp xử lý.	30 phút
Bước 2	Phòng Tư pháp	Công chức làm công tác chứng thực: Kiểm tra hồ sơ yêu cầu chứng thực và cho các bên tham gia khai nhận di sản ký vào văn bản. Trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp xã xem xét, ký ban hành. Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	03 giờ hoặc 01 ngày (nếu trường hợp phức tạp)
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Cấp bản sao từ sổ gốc

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – hộ tịch xử lý	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Xem xét, thẩm tra, cấp bản sao, trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt	02 giờ
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ

Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.</p>			

2. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho công chức Tư pháp - hộ tịch xử lý	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Xem xét, thẩm tra, cấp bản sao, trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt	02 giờ
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

3. Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – hộ tịch xử lý.	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Kiểm tra và xử lý hồ sơ, cho công dân ký vào văn bản chứng thực. Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt	02 giờ
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

4. Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - hộ tịch xử lý.	30 phút

Bước 2	Công chức Tư pháp - hộ tịch	Kiểm tra và xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành.	02 giờ
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

5. Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – hộ tịch xử lý.	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Kiểm tra, sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành.	02 giờ
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ
Bước 3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

6. Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – hộ tịch xử lý.	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Kiểm tra và xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành.	02 giờ
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

7. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – hộ tịch xử lý.	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Kiểm tra hồ sơ, cho công dân ký vào hợp đồng, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành.	03 giờ hoặc 01 ngày (nếu trường hợp phức tạp)
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ

Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

8. Thủ tục chứng thực di chúc

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp - hộ tịch xử lý.	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Kiểm tra hồ sơ yêu cầu chứng thực và cho người lập di chúc ký và bản di chúc, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành.	03 giờ hoặc 01 ngày (nếu trường hợp phức tạp)
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

9. Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
----------	-------------------	--------------------	---------------------

Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – hộ tịch xử lý	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Kiểm tra hồ sơ yêu cầu chứng thực và cho người từ chối nhận di sản ký vào văn bản chứng thực, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành.	03 giờ hoặc 01 ngày (nếu trường hợp phức tạp)
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			

10. Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp hộ tịch xử lý.	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Kiểm tra hồ sơ yêu cầu chứng thực và cho các bên tham gia thỏa thuận phân chia di sản ký vào văn bản, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành.	03 giờ hoặc 01 ngày (nếu trường hợp phức tạp)
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

11. Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho công chức Tư pháp – hộ tịch xử lý.	30 phút
Bước 2	Công chức Tư pháp – hộ tịch	Kiểm tra hồ sơ yêu cầu chứng thực và các bên tham gia khai nhận di sản ký vào văn bản chứng thực, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành.	03 giờ hoặc 01 ngày (nếu trường hợp phức tạp)
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 giờ
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	
<p>Tổng thời gian thực hiện TTHC: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>			